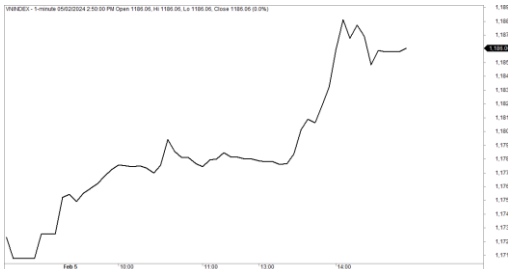


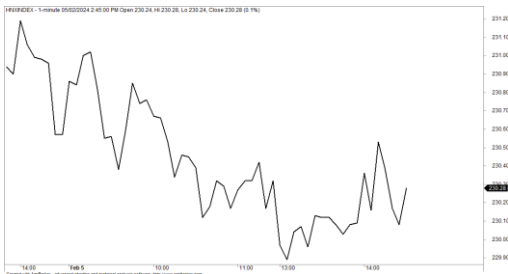
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,186.06	230.28	88.53
% ngày	1.15%	-0.12%	0.18%
% tuần	0.88%	0.54%	1.06%
% tháng	2.72%	-1.07%	0.68%
% năm	10.11%	6.97%	17.20%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	19,163	1,392	735
TB 1 tuần	18,275	1,427	1,094
TB 1 tháng	16,557	1,355	760
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,560.64	26.31	39.72
Bán	1,505.16	163.71	49.67
Giá trị ròng	55.48	-137.40	-9.95
Độ rộng TT			
Mã Tăng	163	71	151
Mã Giảm	163	81	157
Không Đổi	91	173	595
Chỉ số chính			
P/E	13.72	19.19	15.61
Vốn hóa TT	4,766	308	1,121
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng quay lại dẫn dắt đã giúp chỉ số VN-Index có phiên tăng mạnh 1.15%, dừng tại 1186.06 điểm. Trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.12%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.18%. Giá trị giao dịch đạt 21,289 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Dòng tiền tập trung chủ yếu ở nhóm Ngân hàng trong phiên hôm nay với SHB (2.62%), MBB (5.52%), ACB (5.9%), CTG (6.94%), TPB (3.71%), VPB (2.13%), TCB (3.95%), VIB (4.69%)... tăng mạnh và dẫn đầu thanh khoản thị trường. Đa tăng cũng ghi nhận tích cực tại GVR, FPT, HPG. Ở chiều giảm, BCM, VRE, MSN... giảm quanh 1%.

Dòng tiền dịch chuyển sang nhóm Ngân hàng khiến áp lực chốt lời xuất hiện ở nhiều mã vốn hóa vừa nhỏ trong đó HAG (-4.64%), HBC, HNG, POM giảm sàn với thanh khoản cao.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 92 tỷ đồng trong đó SHS (119 tỷ), TPB (103 tỷ), VCB (55 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, CTG (196 tỷ), STB (93 tỷ), FRT (52 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp. Điểm tích cực là thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và nếu thị trường duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp thì chỉ số VN-Index có thể sẽ vượt được hoàn toàn mức kháng cự 1,187 điểm – Đây là vùng đỉnh cũ trong tháng 01/2024. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm nhẹ cho thấy thị trường vẫn đang phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và dòng tiền chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG, đặc biệt chúng tôi đánh giá xu hướng ngắn hạn của chỉ số nhóm Ngân hàng đã tích cực hơn cho nên các nhà đầu tư có thể chú ý nhóm cổ phiếu này trong ngắn hạn. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1186.06	1.15%
VN30	1197.36	1.92%
VN Mid	1775.21	0.48%
VN Small	1396.07	0.22%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.28	-0.12%
HN30	492.04	-0.24%
VNX AllSh	1207.98	1.39%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.53	0.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1560.63611	
Bán	1505.15515	
GT ròng	55.4809614	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	26.31	
Bán	163.71	
GT ròng	-137.40	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.72	
Bán	49.67	
GT ròng	-9.95	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTG	2200	6.94%
D2D	2200	6.90%
ACB	1550	5.90%
MBB	1200	5.52%
VIB	950	4.69%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LAS	600	3.57%
NAG	300	3.41%
TC6	300	3.33%
BNA	400	3.31%
TMB	1300	2.17%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCA	0	13.31%
PXL	40440603	4.75%
VHG	72843033	3.58%
ACV	988485899	3.47%
CST	0	3.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HBC	-620	-6.97%
POM	-360	-6.94%
HNG	-300	-6.86%
PSH	-450	-5.81%
HAG	-650	-4.64%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	-800	-9.64%
TTH	-200	-4.65%
VC7	-600	-4.48%
CMS	-500	-3.21%
LIG	-100	-2.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	-9388	-6.49%
DRI	-278	-3.39%
BCR	-173	-2.84%
TVN	-96	-1.52%
ABI	-345	-1.34%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	504,694,941	
BID	267,350,444	
VHM	179,399,941	
GAS	172,714,836	
CTG	170,228,738	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,182,996	
PVS	17,541,363	
HUT	17,046,979	
SHS	14,880,768	
THD	13,551,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	167,666,546	
VGI	84,608,820	
MCH	74,113,467	
BSR	57,573,177	
VEA	48,842,702	

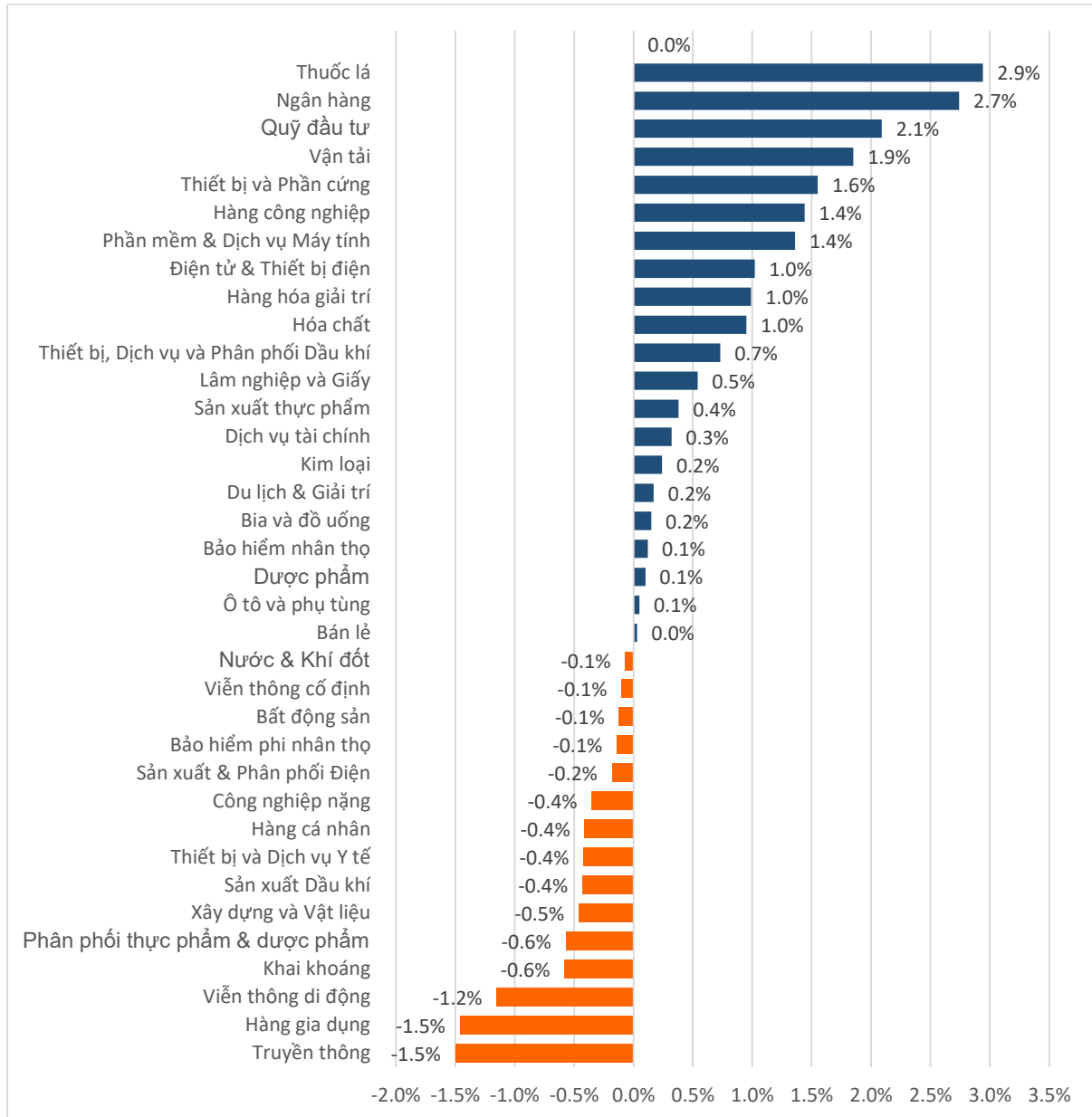
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	50,146,900	44,732,274
EIB	44,165,200	26,531,127
MBB	37,434,400	23,825,730
ACB	29,468,600	12,874,831
TPB	29,367,100	12,034,322

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	491,913,545,200	16,342,355
HUT	92,015,584,200	5,659,319
CEO	88,250,358,400	7,614,525
PVS	139,572,934,200	3,677,623
MBS	89,043,926,000	4,545,388

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NAB	31,247,883,800	3,040,599
BSR	81,888,244,800	4,957,494
SIG	14,060,000	5,400
VCP	0	66,978
BCR	4,484,426,400	3,654,959

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

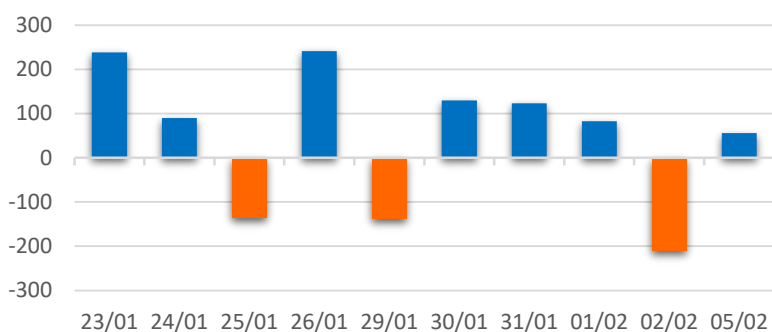


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

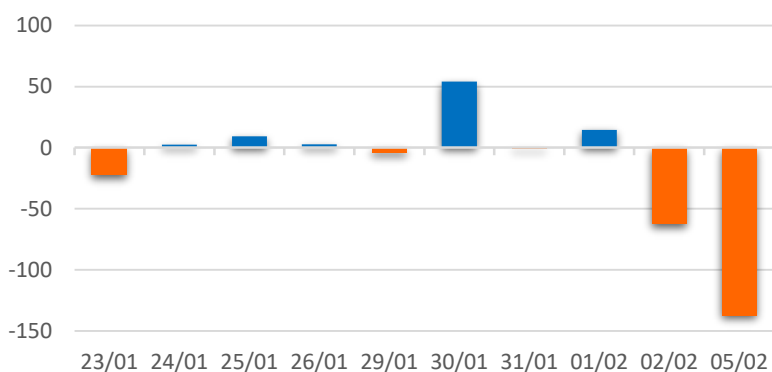
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	195,768	TPB	-101,572
STB	92,952	VCB	-55,295
FRT	51,940	SSI	-53,094
HAH	42,314	VRE	-49,589
VND	37,453	GEX	-42,095

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

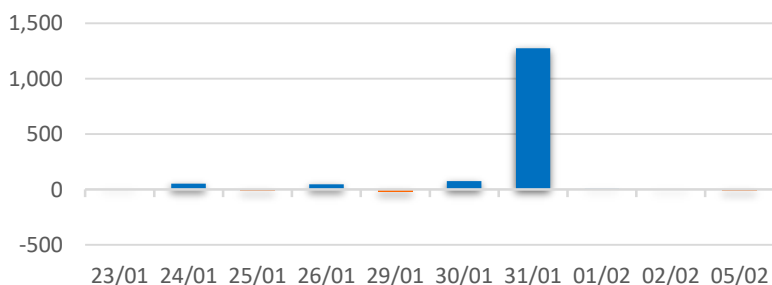
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,259	SHS	-119,190
TNG	1,739	MBS	-8,686
LAS	587	VCS	-3,812
VFS	319	BVS	-2,448
CEO	231	DTD	-2,044

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	12,262	BSR	-16,374
ACV	5,864	VEA	-6,615
LTG	797	MCH	-6,218
VAB	740	DRI	-576
AAS	503	FOC	-521

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	56,231	MBB	92,145
FUEVFVND	39,166	VSC	23,543
STB	22,051	GVR	19,735
VIB	20,409	MWG	13,634
HPG	19,091	GMD	11,048

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

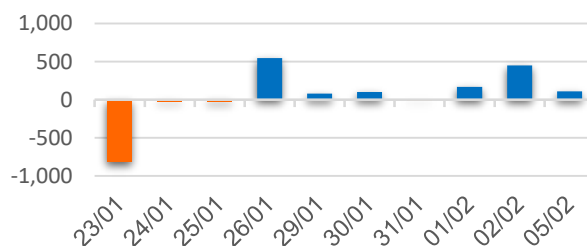
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,375	NTP	22
MBS	792	SGC	4
L18	273		
PVS	182		
IDV	64		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

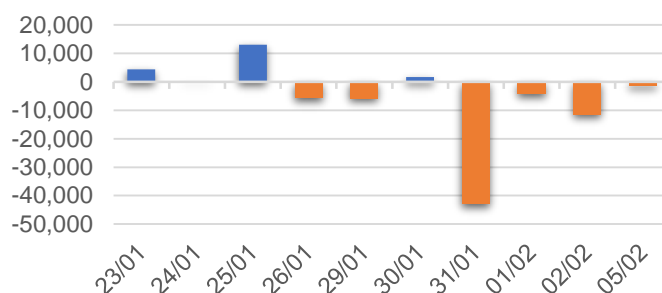
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	3,256.32	GDA	253
ACV	1,980.50		
MCH	1,900.92		
QNS	1,499.54		
DRI	395.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

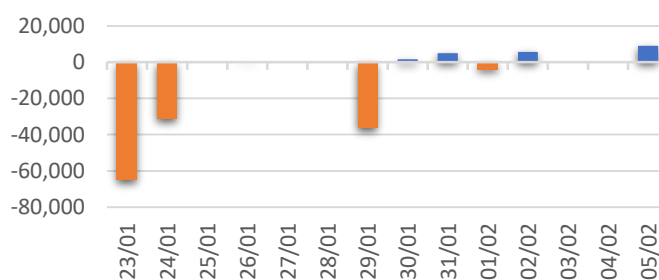
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



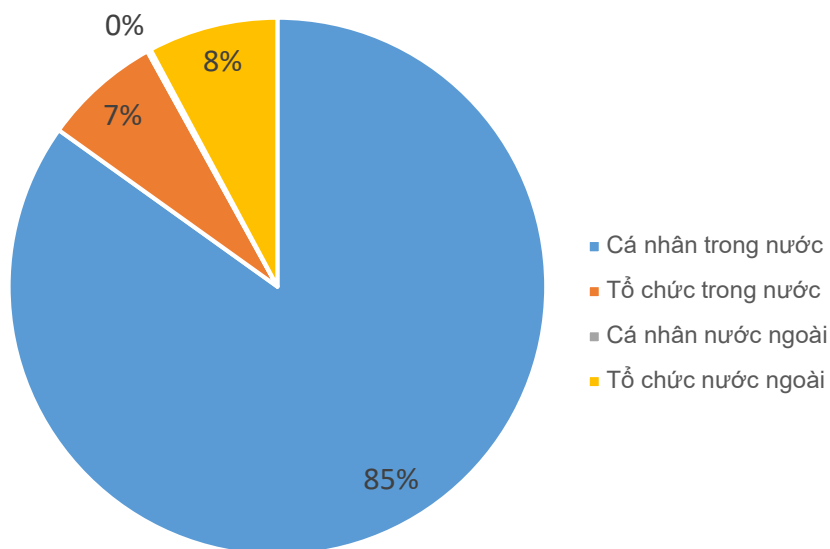
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

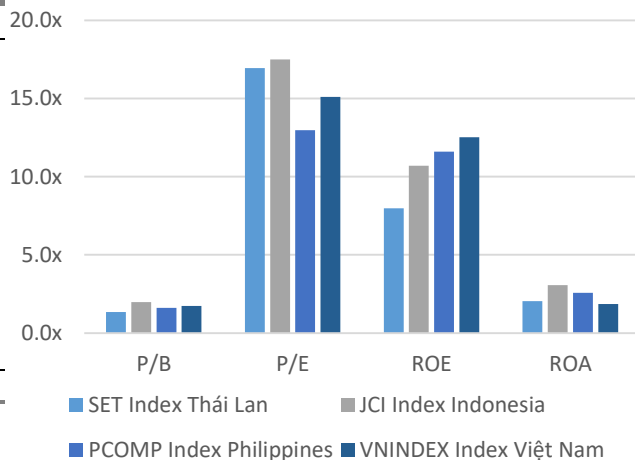
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		16.9x	17.5x	13.0x	15.1x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	12.52
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.86
Vốn hóa	Tỷ USD	475.88	731.04	165.03	194.89
GTGD	Tỷ USD	1.00	0.53	0.09	0.72
LS cổ tức	%	3.20	3.41	2.51	1.73

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written